

Bàn về vai trò cộng hưởng của kiểm soát nội bộ và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp



TS. Nguyễn Phong Nguyễn* - TS. Phạm Quang Huy*

Nhận: 20/02/2020

Biên tập: 02/03/2020

Duyệt đăng: 12/03/2020

Sự cộng hưởng giữa kiểm soát nội bộ và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp có thể đem lại những giá trị to lớn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, ở các doanh nghiệp Việt Nam, vai trò này vẫn chưa được nhìn nhận đúng đắn nên chưa đạt được kết quả tối ưu.

Từ khóa: Kiểm soát nội bộ, trách nhiệm xã hội, kết quả kinh doanh.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động kiểm soát nội bộ (KSNB) cũng như công tác tăng cường các hoạt động thuộc về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp (DN) Việt Nam đang là vấn đề được quan tâm và chú trọng. Một phần là vì tính hữu hiệu của KSNB có thể góp phần đem lại lợi thế cạnh tranh nhất định cho DN thông qua nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành. Tính hữu hiệu của KSNB còn đóng vai trò không nhỏ trong tiến trình gia tăng kết quả hoạt động kinh doanh, có tác động giảm thiểu chi phí sử dụng vốn, cũng như gia tăng giá trị cho DN. Đồng thời, sự cộng hưởng giữa KSNB và trách nhiệm xã hội DN, trách nhiệm xã hội DN có thể đem lại những giá trị to lớn cho DN. Tuy nhiên, ở các DN Việt Nam, vai trò này vẫn chưa được nhìn nhận đúng

đắn nên chưa đạt được kết quả tối ưu. Vì vậy, việc nâng cao vai trò cộng hưởng của KSNB và trách nhiệm xã hội cần được các DN nhìn nhận một cách nghiêm túc, để từ đó, đưa ra chiến lược cũng như kế hoạch hành động cụ thể để đạt được kết quả tốt hơn.

2. Khái quát về KSNB và trách nhiệm xã hội DN

2.1. Khái niệm KSNB

KSNB là một quá trình, chịu ảnh hưởng bởi hội đồng quản trị, người quản lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu về hoạt động, báo cáo tài chính và tuân thủ (COSO, 2013). Theo Điều 4, Khoản c, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (VSA) số 315, KSNB là quy trình do hội đồng quản trị, ban giám đốc và các cá nhân khác trong đơn vị thiết kế, thực hiện và duy trì để tạo ra sự đảm bảo hợp lý về khả năng đạt được mục tiêu của đơn vị trong việc đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, đảm bảo hiệu quả, hiệu suất hoạt động, tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan.

Vì vậy, hệ thống KSNB mà các DN đang vận hành hiện nay được xem là một hệ thống các chính sách, quy trình, thủ tục mà DN đã

xây dựng. Thông qua đó, DN có thể kiểm soát các hoạt động đang diễn ra bên trong đơn vị mình. KSNB cũng là công cụ hỗ trợ cho các nhà quản lý trong việc quản trị rủi ro, đảm bảo DN đạt được kết quả tối ưu trên cả ba phương diện: hoạt động, báo cáo tài chính và tuân thủ.

2.2. Khái niệm trách nhiệm xã hội DN

Trong hệ thống cơ sở lý luận có khá nhiều cách định nghĩa về khái niệm trách nhiệm xã hội DN. Theo nghiên cứu của Dahlsrud (2008), có thể phân nhóm trách nhiệm xã hội DN thành 5 thành phần, bao gồm: môi trường tự nhiên, mối quan hệ giữa DN và xã hội, hoạt động kinh tế, các bên liên quan, các hoạt động tự nguyện không bắt buộc bởi luật pháp.

Theo Hội đồng Kinh doanh thế giới vì sự phát triển bền vững (World Business Council for Sustainable Development), trách nhiệm xã hội DN là sự cam kết của DN hướng đến phát triển kinh doanh bền vững, hướng về người lao động và gia đình của họ cũng như toàn thể cộng đồng và xã hội để nâng cao giá trị cuộc sống (WBCSD, 1999).

Theo Hemingway và MacLagan (2004), trách nhiệm xã hội DN là nghĩa vụ của DN trong việc đưa ra

* Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

các chính sách, quyết định và tuân theo những hành động vượt ra ngoài các yêu cầu của pháp luật mong muốn về các giá trị và mục tiêu của xã hội.

3. Tổng quan nghiên cứu

Một trong những nghiên cứu về mạng giao thoa giữa KSNB và trách nhiệm xã hội DN là nghiên cứu của Rodgers và cộng sự (2015). Các tác giả này đã tích hợp hai khái niệm: trách nhiệm xã hội DN và KSNB thành một khái niệm đơn nhất, thể hiện qua việc KSNB được tích hợp với các hoạt động tăng cường trách nhiệm xã hội DN. Họ chứng minh việc tích hợp này sẽ đem lại hiệu quả trong việc giảm thiểu gian lận trong các tổ chức.

Hao và cộng sự (2018) khi bàn về sự tương tác giữa KSNB và trách nhiệm xã hội DN ở các công ty niêm yết tại Trung Quốc cũng cho rằng, việc xây dựng hệ thống KSNB hữu hiệu không chỉ làm gia tăng năng lực quản lý và ngăn ngừa rủi ro trong DN, giúp DN phát triển bền vững mà còn giúp đảm bảo cho DN thực thi các trách nhiệm xã hội của mình. Đồng thời, việc KSNB hữu hiệu tích hợp với thực thi tốt trách nhiệm xã hội DN sẽ giúp cho DN giảm thiểu rủi ro về giảm giá trị vốn hóa của mình trên thị trường chứng khoán.

Một báo cáo của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) cũng khuyến nghị cho các DN cần phải xem xét các yếu tố về môi trường, danh tiếng và các vấn đề của DN đối với xã hội khi thiết kế KSNB (Frankental, 2001).

Nghiên cứu của Akisik và Gal (2017) ở các DN ở Bắc Mỹ cũng đề cập rằng, sự tương tác giữa các báo cáo trách nhiệm xã hội DN cùng với KSNB hữu hiệu có tác động mạnh đến kết quả hoạt động tài chính của DN. Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội DN và KSNB cũng được Pucheta, Martínez và Chiva, Ortells (2018) giải thích

qua lý thuyết đại diện. Họ cho rằng, các nhà quản trị có sự cam kết với các vấn đề về trách nhiệm xã hội DN thường có xu hướng tăng cường tính hữu hiệu của KSNB. Do đó, các hành vi cơ hội trong DN do thông tin bất cân xứng có thể được giảm bớt qua việc tăng cường công bố thông tin về trách nhiệm xã hội DN (Frias Aceituno và cộng sự, 2013). Các dòng nghiên cứu trên cho thấy sự cộng hưởng tiềm năng giữa KSNB và trách nhiệm xã hội DN để dẫn đến các lợi ích cho DN.

Theo các nghiên cứu gần đây, hầu hết các DN Việt Nam đều chưa xây dựng KSNB có hiệu quả (T. T. Nguyen & Bui, 2018). KSNB ở các DN tại Việt Nam vẫn đang còn khá lỏng lẻo và cần phải được cải thiện (Xuan-Quang & Zhong-Xin, 2013).

Hiện ở Việt Nam, cũng có rất nhiều nghiên cứu riêng lẻ về trách nhiệm xã hội DN. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào tích hợp một cách có hệ thống về trách nhiệm xã hội DN và KSNB trong một mô hình và giải thích sự cộng hưởng của hai yếu tố này trong việc gia tăng lợi thế cạnh tranh ở các DN trong nước. Trong bối cảnh các DN Việt Nam ngày càng chịu nhiều áp lực tăng cường các hoạt động quản trị công ty cũng như trách nhiệm xã hội DN (M. Nguyen và cộng sự, 2018), nghiên cứu về các lợi ích đến từ sự cộng hưởng giữa trách nhiệm xã hội DN và KSNB, thông qua một mô hình nghiên cứu ở Việt Nam là rất cần thiết.

4. Lý thuyết hợp pháp: Một lý thuyết nền tảng

Nghiên cứu của tác giả bản về mô hình cộng hưởng dựa trên lý thuyết nền tảng là lý thuyết hợp pháp (Deegan, 2002, 2014) để giải thích rõ hơn về sự tác động của trách nhiệm xã hội DN đến các

DN Việt Nam, đồng thời mở ra góc nhìn đa chiều, rõ ràng hơn về vấn đề KSNB cũng như trách nhiệm xã hội DN ở các DN. Lý thuyết hợp pháp liên quan đến nhận định và giá định được tổng quát hóa, mà theo đó những hành động của DN được xem là đầy đủ, phù hợp và đúng đắn, đáp ứng được những kỳ vọng của xã hội (Gray và cộng sự, 1995; Suchman, 1995).

Lý thuyết hợp pháp cũng gắn liền với nhu cầu của DN phải đáp ứng với những kỳ vọng mà các bên liên quan đặt ra, thông qua các hoạt động có trách nhiệm đối với xã hội. Rất nhiều nghiên cứu trong mảng kế toán (Adams & Zutshi, 2004; Deegan, 2009, thông qua lý thuyết hợp pháp, giải thích việc DN ngày càng quan tâm đến các hoạt động kế toán môi trường và tăng cường cung cấp thông tin trên các báo cáo kế toán môi trường cũng như báo cáo trách nhiệm xã hội DN để truyền thông đến các bên liên quan.

Qua đó, có thể thấy lý thuyết hợp pháp giải thích cho sự kết nối giữa các hoạt động của DN, bao gồm các hoạt động thực tiễn gắn với trách nhiệm xã hội DN và các hoạt động KSNB hướng đến lợi ích của xã hội. Kết nối này giúp cho các DN thấy được sự cần thiết phải tăng cường trách nhiệm xã hội trong các hoạt động kế toán của mình. Theo đó, các DN dưới áp lực của luật pháp và các áp lực chuẩn tắc khác, có thể tăng cường thực hiện các hoạt động kế toán một cách chặt chẽ nhằm gia tăng trách nhiệm xã hội và từ đó có thể phát triển bền vững (Joshi & Li, 2016). Do đó, có thể thấy lý thuyết hợp pháp là lý thuyết phù hợp để giải thích ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội DN đến các hoạt động kế toán trong DN, trong đó có các hoạt động gắn liền với KSNB.

(Xem tiếp trang 75)